

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 11 – 3 – 2025

V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thanh Nhanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Anh Đức.

2. Ông Huỳnh Văn Hiệp.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Hồng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đào Thị H.**

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hoá; (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Lê Thị Kiều M.**, địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, (đại diện uỷ quyền nhận văn bản tố tụng của Toà án, theo văn bản uỷ quyền ngày 04 tháng 10 năm 2024).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoài N.**

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 10 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đào Thị H trình bày:

Bà Đào Thị H và ông Nguyễn Hoài N tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, đã

kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 02 năm 2016, theo giấy chứng nhận kết hôn số 11/2016 tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc và có 03 đứa con chung là cháu Nguyễn Hoài Phúc T sinh ngày 04 tháng 01 năm 2016; Nguyễn Hoài An N1, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2020 và cháu Nguyễn Hoài Thiện A, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2023. Vợ chồng cùng nhau chăm chỉ làm ăn nuôi dạy con, gia đình sum họp, hạnh phúc. Đến cuối năm 2022, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn yêu thương nhau, không tìm được tiếng nói chung và thường xuyên cãi nhau, xích mích nhiều lần, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm, suy nghĩ, vợ chồng mỗi người một ý khác nhau trong nhiều vấn đề và môi trường công việc không thể chia sẻ cho nhau làm cho cuộc sống hôn nhân của đôi bên ngày càng xấu, đời sống chung không hòa hợp. Vợ chồng cũng đã nhiều lần trao đổi, tạo cơ hội cho nhau nhưng không thành. Từ năm 2023 đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa, nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về con chung: Hiện nay 03 đứa con sống chung với bà H. Bà H yêu cầu được nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn: Ông Nguyễn Hoài N đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia tố tụng, lấy lời khai nhưng ông N đều vắng mặt không lý do, cũng không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ và văn bản ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị H.

3. Ý kiến của con chung:

Trong biên bản ghi nhận ý kiến của con chưa thành niên ngày 22 tháng 01 năm 2025, con chung tên Nguyễn Hoài Phúc T, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2016 có nguyện vọng được sống chung với bà Đào Thị H.

4. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn ông Nguyễn Hoài N chưa chấp hành và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, do bị đơn có nơi cư trú tại ấp H, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng, nên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn là bà Đào Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Hoài N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ hai lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của các đương sự không gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị H và ông Nguyễn Hoài N được Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 11/2016 vào ngày 19 tháng 02 năm 2016. Tòa án đã thông báo và triệu tập các đương sự tham gia hòa giải, nhưng ông Nguyễn Hoài N đều vắng mặt; bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, vì cho rằng vợ chồng không còn yêu thương nhau, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân ngày càng xấu, đời sống chung không hòa hợp, vợ chồng cũng đã nhiều lần trao đổi, tạo cơ hội cho nhau nhưng không thành và không sống chung với nhau từ năm 2023. Như vậy, bà H và ông N không có thiện chí hoà giải đoàn tụ, từ đó có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà H với ông N không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung: Bà H với ông N có 03 con chung tên Nguyễn Hoài Phúc T, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2016; Nguyễn Hoài An N1, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2020 và cháu Nguyễn Hoài Thiện A, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2023. Hiện nay các con đều sống chung với bà H. Bà H yêu cầu giao 03 con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

Xét thấy, ông N không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của bà H; cháu Nguyễn Hoài Phúc T, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2016 cũng có nguyện vọng được sống chung với bà H; còn cháu Nguyễn Hoài An N1, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2020 và cháu Nguyễn Hoài Thiện A, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2023 còn nhỏ và hiện nay do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung; đồng thời cũng nhằm ổn định cuộc sống cho các cháu, nên cần giao cháu Nguyễn Hoài Phúc T, Nguyễn Hoài An N1, Nguyễn Hoài Thiện A cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Ông N có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với bà H; ông N cũng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định của khoản 1 và 2 Điều 81, khoản 1 và 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông N không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con. Do đó, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Do đó, lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù H với quy định của pháp luật.

[4] *Về án phí sơ thẩm:* Bà H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, khoản 1 và 2 Điều 81, khoản 1 và 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Đào Thị H được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Hoài N.

1.2. Về con chung:

- Giao con chung tên Nguyễn Hoài Phúc T, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2016; Nguyễn Hoài An N1, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Nguyễn Hoài Thiện A, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2023 cho bà Đào Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung tròn 18 (mười tám) tuổi.

- Ông Nguyễn Hoài N có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con chung là Nguyễn Hoài Phúc T, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2016; Nguyễn Hoài An N1,

sinh ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Nguyễn Hoài Thiện A, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2023 được sống chung với bà Đào Thị H.

- Ông Nguyễn Hoài N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Bà Đào Thị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Nguyễn Hoài N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Ông Nguyễn Hoài N không phải cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đào Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008262 ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng; như vậy, bà H đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- Ủy ban nhân dân xã Nga Tân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh